

Số: 1201/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 28 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong việc giải quyết thủ tục hành chính
về đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh
và cấp phép kinh doanh có điều kiện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cấp phép kinh doanh có điều kiện.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Trưởng ban Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nội vụ;
- TT. TU, TT. HĐND TP;
- Sở, ban, ngành TP;
- Đài Phát thanh và Truyền hình TP;
- Báo Cần Thơ;
- VP UBND TP (2,3,4);
- Lưu: VT,ĐTS.

CHỦ TỊCH

Võ Thành Thống

QUY CHẾ

Phối hợp trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cấp phép kinh doanh có điều kiện
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung và trách nhiệm phối hợp trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện và các thủ tục hành chính về cấp phép kinh doanh có điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành nêu tại Phụ lục đính kèm.

2. Các thủ tục hành chính khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Sở Công Thương.
3. Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ.
4. Sở Thông tin và Truyền thông.
5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
6. Sở Y tế.
7. Sở Giao thông vận tải.
8. Sở Khoa học và Công nghệ.
9. Sở Tài nguyên và Môi trường.
10. Ủy ban nhân dân quận, huyện.
11. Tổ chức, cá nhân có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính có liên quan đến đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh và các giấy phép kinh doanh có điều kiện trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp trong giải quyết thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh và thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện được áp dụng khi có

yêu cầu của tổ chức, cá nhân. Các sở, ban, ngành phải thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế phối hợp khi có yêu cầu.

2. Đảm bảo phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, kịp thời, đúng quy định của pháp luật, phát huy hiệu quả công tác quản lý nhà nước đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cấp phép kinh doanh có điều kiện.

3. Bảo đảm giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân.

Chương II **NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

Điều 4. Điều kiện áp dụng

Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp phép kinh doanh có điều kiện, đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thì có thể thực hiện cùng lúc hai thủ tục hành chính là đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cấp phép kinh doanh có điều kiện theo quy trình được quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Quy trình thực hiện

1. Quy trình thực hiện đối với hồ sơ nộp trực tiếp

a) Đối với doanh nghiệp:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính nộp hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp tại Phòng Đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư; nhận Giấy biên nhận hồ sơ;

- Bước 2: Tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ đề nghị cấp phép kinh doanh có điều kiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các sở, ban, ngành có thẩm quyền cấp phép kinh doanh có điều kiện (sau đây viết tắt là đơn vị cấp phép) mà không cần Giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp trong thành phần hồ sơ, chỉ cần xuất trình Giấy biên nhận của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho công chức tiếp nhận;

- Bước 3: Đến thời gian hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư; bổ sung bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và nhận kết quả giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện tại các đơn vị cấp phép hoặc nhận kết quả qua đường bưu điện nếu đăng ký.

b) Đối với hộ kinh doanh:

- Bước 1: Cá nhân có nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính nộp hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả quận, huyện; nhận Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;

- Bước 2: Cá nhân có thể nộp hồ sơ đề nghị cấp phép kinh doanh có điều kiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị cấp phép mà không cần Giấy

chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trong thành phần hồ sơ, chỉ cần xuất trình Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả của hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh cho công chức tiếp nhận;

- Bước 3: Đến thời gian hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả quận, huyện; bổ sung bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh và kết quả giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện tại các đơn vị cấp phép hoặc nhận kết quả qua đường bưu điện nếu đăng ký.

2. Quy trình thực hiện đối với hồ sơ nộp trực tuyến

a) Đối với doanh nghiệp:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trực tuyến trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia (tại địa chỉ dangkykinhdoanh.gov.vn), nhận Giấy biên nhận qua mạng điện tử;

- Bước 2: Tổ chức, cá nhân có thể nộp hồ sơ đề nghị cấp phép kinh doanh có điều kiện trực tiếp hoặc trực tuyến trên hệ thống một cửa điện tử của đơn vị cấp phép (đối với những thủ tục kinh doanh có điều kiện được cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4). Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được thay thế tạm thời bằng Giấy biên nhận của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã nhận qua mạng điện tử trước đó;

- Bước 3: Đến thời gian hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện:

+ Đối với hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp qua mạng sử dụng chữ ký số công cộng: nhận kết quả trực tiếp tại Phòng Đăng ký kinh doanh (Sở Kế hoạch và Đầu tư). Đối với hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng sử dụng tài khoản Đăng ký kinh doanh, tổ chức, cá nhân nộp lại hồ sơ gốc đăng ký doanh nghiệp và nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Phòng Đăng ký kinh doanh (Sở Kế hoạch và Đầu tư);

+ Đối với hồ sơ đề nghị cấp phép kinh doanh có điều kiện: tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giấy của thủ tục đề nghị cấp phép kinh doanh có điều kiện cho đơn vị cấp phép, nhận trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc qua đường bưu điện (nếu đăng ký) kết quả giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện từ đơn vị cấp phép.

b) Đối với hộ kinh doanh:

- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh trực tuyến trên hệ thống một cửa điện tử của Ủy ban nhân dân quận, huyện, nhận Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả qua mạng điện tử;

- Bước 2: Cá nhân có thể nộp hồ sơ đề nghị cấp phép kinh doanh có điều kiện trực tiếp hoặc trực tuyến trên hệ thống một cửa điện tử của đơn vị cấp phép (đối với những thủ tục kinh doanh có điều kiện được cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4). Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh được thay

thể tạm thời bằng Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả của hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh đã nhận qua mạng điện tử trước đó;

- Bước 3: Đến thời gian hẹn trả kết quả, tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện:

+ Hồ sơ giấy của thủ tục đăng ký hộ kinh doanh (cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả quận, huyện);

+ Hồ sơ giấy của thủ tục đề nghị cấp phép kinh doanh có điều kiện (cho đơn vị cấp phép).

Tổ chức, cá nhân nhận trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc qua đường bưu điện (nếu đăng ký) kết quả giải quyết thủ tục đăng ký hộ kinh doanh từ Ủy ban nhân dân quận, huyện và kết quả giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện từ đơn vị cấp phép.

Điều 6. Thành phần hồ sơ, phí, lệ phí

Thành phần hồ sơ, phí, lệ phí và hình thức thanh toán phí, lệ phí của thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh, thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện được thực hiện theo nội dung quy định tại Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị được cơ quan có thẩm quyền công bố.

Điều 7. Thời gian giải quyết

Tổng thời gian giải quyết của quy trình phối hợp đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cấp phép kinh doanh có điều kiện là: thời gian cấp phép kinh doanh có điều kiện.

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh ghi trên Giấy biên nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận, huyện là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả của đơn vị cấp phép: theo thời gian quy định của từng thủ tục cấp phép tại Bộ thủ tục hành chính của đơn vị cấp phép.

Điều 8. Mối quan hệ, quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại từng sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp của tổ chức, cá nhân theo quy định tại Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đã được công bố. Trường hợp tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực

hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ danh mục thủ tục hành chính về cấp phép kinh doanh có điều kiện trong Phụ lục kèm theo Quy chế này, hướng dẫn tổ chức, cá nhân đến sở, ban, ngành có liên quan để nộp hồ sơ đề nghị cấp phép kinh doanh có điều kiện và ghi chú hồ sơ phối hợp.

2. Chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư chuyển kết quả giải quyết cho đơn vị cấp phép:

a) Trường hợp hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp được chấp thuận, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông tin Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp đến cơ quan cấp phép kinh doanh có điều kiện để thông báo việc đăng ký thành lập doanh nghiệp đã hoàn tất. Thông tin gửi dưới dạng tập tin văn bản có đầy đủ thông tin về doanh nghiệp đã đăng ký và được gửi từ hộp thư điện tử của Phòng Đăng ký kinh doanh (sokhdt_pdkkd@cantho.gov.vn) đến hộp thư điện tử của đơn vị cấp phép;

b) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc phải bổ sung, sửa đổi hồ sơ, Phòng Đăng ký kinh doanh photo gửi Thông báo yêu cầu bổ sung sửa đổi hồ sơ đến đơn vị cấp phép được biết. Thông báo gửi dưới dạng tập tin văn bản cùng cách thức được nêu tại khoản 2 Điều này;

c) Trường hợp kết quả là thông báo hồ sơ không đủ điều kiện để đăng ký doanh nghiệp, Sở Kế hoạch và Đầu tư trả lại cho tổ chức, cá nhân; đồng thời, hướng dẫn cá nhân tổ chức đến nhận lại hồ sơ đề nghị cấp phép kinh doanh có điều kiện tại đơn vị cấp phép.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân quận, huyện

1. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký thành lập hộ kinh doanh theo quy định tại Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị đã được công bố, ghi chú đối với hồ sơ phối hợp. Trường hợp người nộp hồ sơ có nhu cầu thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ban, ngành thành phố, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả quận, huyện căn cứ danh mục thủ tục hành chính về cấp phép kinh doanh có điều kiện trong Phụ lục kèm theo Quy chế này, hướng dẫn người nộp hồ sơ đến sở, ban, ngành có liên quan để nộp hồ sơ đề nghị cấp phép kinh doanh có điều kiện và ghi chú hồ sơ phối hợp.

2. Chậm nhất là sau 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận, huyện chuyển kết quả giải quyết cho đơn vị cấp phép (Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc Thông báo kết quả hồ sơ không đủ điều kiện để đăng ký hộ kinh doanh). Thông tin gửi dưới dạng tập tin văn bản có đầy đủ thông tin về hộ kinh doanh đã đăng ký và được gửi từ hộp thư điện tử của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả quận, huyện đến hộp thư điện tử của đơn vị cấp phép.

3. Trường hợp, kết quả là thông báo hồ sơ không đủ điều kiện để đăng ký thành lập hộ kinh doanh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả quận, huyện trả kết quả

cho người nộp hồ sơ; đồng thời, hướng dẫn người nộp hồ sơ đến nhận lại hồ sơ cấp phép kinh doanh có điều kiện tại đơn vị cấp phép.

Điều 11. Trách nhiệm của đơn vị cấp phép

1. Khi nhận hồ sơ cấp phép kinh doanh có điều kiện của tổ chức, cá nhân, nếu không có Giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh mà chỉ có Giấy biên nhận do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp hoặc Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả do Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả quận, huyện cấp thì vẫn tiếp nhận và ghi chú hồ sơ phối hợp.

2. Tiến hành xử lý ngay hồ sơ; đồng thời, theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện (qua email hoặc điện thoại liên hệ trực tiếp với Phòng Đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả quận, huyện).

3. Sau khi nhận được kết quả giải quyết hồ sơ từ Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện:

a) Trường hợp không đủ điều kiện đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh thì hồ sơ cấp phép kinh doanh có điều kiện xem như bị hủy;

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp, hộ kinh doanh thì đề nghị tổ chức, cá nhân bổ sung đầy đủ hồ sơ cấp phép kinh doanh có điều kiện để lưu trữ theo quy định;

c) Đến thời hạn, trả Giấy phép kinh doanh có điều kiện hoặc văn bản trả lời cho tổ chức, cá nhân.

4. Có thông tin phản hồi cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh đối với các tổ chức, cá nhân đủ điều kiện hoạt động hoặc không đủ điều kiện hoạt động.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan tham gia phối hợp

1. Có hình thức tuyên truyền, phổ biến trực tiếp nội dung Quy chế này đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Tổ chức Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo phục vụ tốt cho việc thực hiện phối hợp trong việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

3. Bố trí công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phòng chuyên môn đảm bảo tiêu chuẩn quy định, có phẩm chất và năng lực, có kỹ năng giao tiếp tốt đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính. Bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức để đảm bảo công tác hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ của nhiều thủ tục hành chính có liên quan theo hướng liên thông, phối hợp.

4. Phổ biến, triển khai Quy chế này để các phòng chuyên môn, công chức có liên quan để chủ động phối hợp với cơ quan đầu mối trong việc tổ chức thực hiện.

5. Công khai, niêm yết nội dung Quy chế này và các thủ tục hành chính liên quan tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị.

6. Tập hợp các thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện.

7. Có hình thức khen thưởng đối với công chức, viên chức hoặc bộ phận chuyên môn thực hiện tốt và có hình thức xử lý đối với công chức, viên chức hoặc bộ phận chuyên môn không hoàn thành nhiệm vụ trong quá trình thực hiện Quy chế này.

8. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân thành phố các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Quy chế và xây dựng kênh thông tin để tiếp thu, hoàn thiện việc thực hiện Quy chế này.

9. Khi có sự thay đổi liên quan đến các thủ tục hành chính thực hiện Quy chế phối hợp, các cơ quan tham gia phối hợp phải có văn bản thông báo đến Sở Nội vụ để cập nhật kịp thời ngay sau khi có Quyết định công bố thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

1. Thẩm định việc rà soát, công bố các Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị liên quan phù hợp với nội dung của Quy chế này.

2. Kiến nghị với Trung ương những bất cập về quy định thủ tục hành chính, cản trở việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, phối hợp, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn việc triển khai thực hiện các nội dung của Quy chế này, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố mở rộng phạm vi áp dụng của cơ chế phối hợp này trong giải quyết thủ tục hành chính tại thành phố.

3. Phối hợp sơ kết, tổng kết và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quá trình triển khai và kết quả thực hiện Quy chế.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Bảo đảm hạ tầng và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cơ chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cấp phép kinh doanh có điều kiện.

Điều 16. Các cơ quan báo chí, truyền thông

Cổng thông tin điện tử thành phố, Báo Cần Thơ, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố Cần Thơ và các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn thành phố có trách nhiệm phổ biến, tuyên truyền Quy chế này đến đông đảo tổ chức, cá nhân để biết và thực hiện./.

CHỦ TỊCH

Võ Thành Thống

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quy chế phối hợp trong việc giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký thành lập doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cấp phép kinh doanh có điều kiện)

STT		Tên thủ tục hành chính	Đơn vị thực hiện	Đối tượng thực hiện	
				Doanh nghiệp	Hộ kinh doanh
1	1	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu	Sở Công Thương	X	
2	2	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) chai	Sở Công Thương	X	X
3	3	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4kv tại địa phương	Sở Công Thương	X	
4	4	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô công suất dưới 03 MV đặt tại địa phương	Sở Công Thương	X	
5	5	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35kv tại địa phương	Sở Công Thương	X	
6	6	Cấp Giấy phép hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35kv, đăng ký doanh nghiệp tại địa phương	Sở Công Thương	X	
7	7	Cấp Giấy chứng nhận kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Sở Công Thương	X	
8	8	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất đồng thời kinh doanh hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Sở Công Thương	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị thực hiện	Đối tượng thực hiện		
			Doanh nghiệp	Hộ kinh doanh	
9	9	Cấp Giấy chứng nhận sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp	Sở Công Thương	X	
10	10	Cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Sở Công Thương	X	
11	11	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp có quy mô dưới 3 triệu lít/năm	Sở Công Thương	X	
12	12	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Sở Công Thương	X	
13	13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	Sở Công Thương	X	
14	14	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm nhỏ lẻ	Sở Công Thương		X
15	15	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Sở Công Thương	X	X
16	16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Sở Công Thương	X	
17	17	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Sở Công Thương	X	
18	18	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Sở Công Thương	X	
19	19	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Sở Công Thương	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị thực hiện	Đối tượng thực hiện		
			Doanh nghiệp	Hộ kinh doanh	
20	20	Đăng ký dấu nghiệp vụ	Sở Công Thương	X	
21	1	Cấp Giấy phép xây dựng công trình	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	X	
22	2	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	X	
23	3	Điều chỉnh quyết định chủ trương của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	X	
24	4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc quyết định chủ trương đầu tư	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	X	
25	5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	X	
26	6	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	X	
27	7	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	X	
28	8	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị thực hiện	Đối tượng thực hiện		
			Doanh nghiệp	Hộ kinh doanh	
29	9	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	X	
30	10	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	X	
31	11	Điều chỉnh chủ trương đầu tư của Ban Quản lý	Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ	X	
32	1	Cấp Giấy phép bưu chính	Sở Thông tin và Truyền thông	X	
33	2	Cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp	Sở Thông tin và Truyền thông	X	
34	3	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm	Sở Thông tin và Truyền thông	X	
35	4	Cấp Giấy phép hoạt động in	Sở Thông tin và Truyền thông	X	
36	5	Cấp Giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm	Sở Thông tin và Truyền thông	X	
37	1	Cấp Giấy phép kinh doanh karaoke	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	X	
38	2	Cấp Giấy phép hoạt động vũ trường	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	X	
39	1	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Sở Giao thông vận tải	X	
40	1	Cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ (cấp thành phố)	Sở Tài nguyên và Môi trường	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị thực hiện	Đối tượng thực hiện		
			Doanh nghiệp	Hộ kinh doanh	
41	1	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	X	
42	2	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	X	
43	3	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế)	Sở Khoa học và Công nghệ	X	
44	1	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	Sở Y tế	X	X
45	2	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo điểm a, c, d khoản 1 Điều 17 Thông tư số 12/2014/TT-BYT	Sở Y tế	X	X
46	3	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng theo điểm b khoản 1 Điều 17 Thông tư số 12/2014/TT-BYT	Sở Y tế	X	X
47	4	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	Sở Y tế	X	X
48	5	Cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế	X	X
49	6	Cấp mới Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I	Sở Y tế	X	X
50	7	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với hình thức quảng cáo thông qua hội nghị, hội thảo, sự kiện giới thiệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm quy định tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 09/2014/TT-BYT trên địa bàn thành phố	Sở Y tế	X	X
51	8	Cấp mới Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II	Sở Y tế	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Đơn vị thực hiện	Đối tượng thực hiện		
			Doanh nghiệp	Hộ kinh doanh	
52	9	Cấp Phiếu tiếp nhận hồ sơ quảng cáo mỹ phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người	Sở Y tế	X	X
53	10	Cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế	X	
54	11	Cấp Giấy phép hoạt động đối với Nhà Hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế	X	
55	12	Cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế		X
56	13	Cấp Sổ tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất tại Việt Nam	Sở Y tế		X
57	14	Cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế		X
58	15	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	Sở Y tế		X
59	16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuộc trường hợp bổ sung phạm vi kinh doanh	Sở Y tế	X	X
60	17	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	Sở Y tế		X
61	18	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	Sở Y tế		X
62	19	Cấp Giấy chứng nhận “Thực hành tốt bảo quản thuốc”	Sở Y tế		X
63	20	Cấp Giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình độc lập thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Sở Y tế		X
64	21	Cấp Giấy phép hoạt động đối với Phòng khám bác sỹ gia đình thuộc phòng khám đa khoa tư nhân hoặc khoa khám bệnh của bệnh viện đa khoa	Sở Y tế		X
65	22	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế	X	X
66	23	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	Sở Y tế	X	

